

Số: 10/2012/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 05 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn, ấp, khu vực và mức khoán, hỗ trợ kinh phí hoạt động của các đoàn thể cấp xã, ấp, khu vực

**VỀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Sau khi xem xét Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định số lượng chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực; chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân thường trực tại quận, huyện, xã, phường, thị trấn; Ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn và Tổ bảo vệ dân phố ở ấp, khu vực; Đội hoạt động xã hội tình nguyện ở xã, phường, thị trấn; mức khoán và hỗ trợ kinh phí hoạt động của các đoàn thể cấp xã, ấp, khu vực; báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Số lượng chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã)

1. Trưởng ban Tổ chức Đảng; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng; Trưởng ban Tuyên giáo; Trưởng khối vận; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Chủ tịch Hội Người cao tuổi được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 nhân với mức lương tối thiểu chung.

2. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng (nơi Chủ nhiệm UBKT Đảng được kiêm nhiệm) được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,98 nhân với mức lương tối thiểu chung.

3. Cán bộ Văn phòng Đảng ủy; Cán bộ nội vụ - công đoàn - thi đua; Cán bộ đài truyền thanh; Cán bộ nhà văn hóa; Cán bộ thủ quỹ - văn thư - lưu trữ; Cán bộ lao động - thương binh và xã hội (nơi chưa bố trí công chức văn hóa - xã hội phụ trách công tác lao động - thương binh và xã hội); Cán bộ xóa đói giảm nghèo; Cán bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn (đối với xã) hoặc Cán bộ quản lý quy hoạch xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,95 nhân với mức lương tối thiểu chung.

4. Các chức danh quy định tại các Khoản: 1, 2, 3 Điều này, áp dụng theo phân loại đơn vị hành chính, như sau:

- Đối với xã loại 1, tùy theo tình hình thực tế ở địa phương được bố trí thêm, không quá 3 người.
- Đối với xã loại 2, tùy theo tình hình thực tế ở địa phương được bố trí thêm, không quá 1 người.
- Đối với xã loại 3, thực hiện như quy định tại các Khoản: 1, 2, 3 Điều này.

5. Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở xã không vượt quá số lượng quy định theo phân loại đơn vị hành chính (xã loại 1 không quá 22 người, xã loại 2 không quá 20 người, xã loại 3 không quá 19 người).

6. Ngoài mức phụ cấp quy định tại các Khoản: 1, 2, 3, 4 Điều này, những người hoạt động không chuyên trách ở xã, được hỗ trợ thêm hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,2 nhân với mức lương tối thiểu chung cho mỗi chức danh.

Điều 2. Số lượng chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực (sau đây gọi tắt là ấp)

1. Bí thư ấp được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 nhân với mức lương tối thiểu chung.
2. Trưởng ấp được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,98 nhân với mức lương tối thiểu chung.
3. Phó Trưởng ấp được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,95 nhân với mức lương tối thiểu chung.

Điều 3. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở xã, ấp

Cán bộ, công chức ở xã và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, ấp nếu kiêm nhiệm để giảm được 01 người trong số những người hoạt động không chuyên trách ở xã, ấp, thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh được kiêm nhiệm. Trong trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

Điều 4. Mức phụ cấp cho Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã (phó thứ hai) và Trưởng ban Công tác Mặt trận ấp

1. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã (phó thứ hai) được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,98 nhân với mức lương tối thiểu chung và được hỗ trợ thêm hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,2 nhân với mức lương tối thiểu chung.
2. Trưởng ban công tác Mặt trận ấp được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,97 nhân với mức lương tối thiểu chung.

Điều 5. Hỗ trợ mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã có trình độ chuyên môn

Những người hoạt động không chuyên trách ở xã quy định tại Điều 1 và Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này, nếu tốt nghiệp trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, thì ngoài hệ số phụ cấp được hưởng hàng tháng (kể cả hệ số phụ cấp được hỗ trợ thêm), được hỗ trợ thêm số tiền theo trình độ được đào tạo, cụ thể như sau:

- a) Người có trình độ đại học được hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng.
- b) Người có trình độ cao đẳng được hỗ trợ 300.000 đồng/người/tháng.
- c) Người có trình độ trung cấp được hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng.

Điều 6. Mức khoán và hỗ trợ kinh phí hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã và ấp

1. Khoản kinh phí hoạt động cho Mặt trận Tổ quốc xã là 20 triệu đồng/năm; các đoàn thể ở xã: Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, mỗi đoàn thể là 10 triệu đồng/năm.

2. Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các đoàn thể ở ấp bao gồm: Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ với mức 25 triệu đồng/ấp/năm.

3. Mức khoản kinh phí tại Khoản 1 Điều này không bao gồm phụ cấp và hỗ trợ thêm cho các chức danh. Riêng Mặt trận Tổ quốc xã cũng không bao gồm cả kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã.

Điều 7. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 20/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định chức danh, mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực; phụ cấp kiêm nhiệm chức danh và khoản kinh phí hoạt động các tổ chức đoàn thể cấp xã;

- Nghị quyết số 25/2010/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân thường trực tại quận, huyện, xã, phường, thị trấn; Ban bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn và Tổ bảo vệ dân phố ở ấp, khu vực; Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã; quy định mức khoản và hỗ trợ kinh phí hoạt động của các đoàn thể cấp xã, ấp, khu vực và mức phụ cấp cho Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cấp xã;

- Nghị quyết số 07/2011/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng nhân dân về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ.

4. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VIII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2012; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012 và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật./.

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nguyễn Hữu Lợi